

Số: 904/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 25 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình số 657/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc “Xin ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Bé A**, sinh năm 1996

Thường trú: **ấp An Hòa X, xã Thạnh Thới**, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: **X' tổ 7, Khu phố Y**, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Văn B**, sinh năm 1996

Thường trú: thôn 6, xã Tiên Lãnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

Tạm trú: **X' tổ 7, Khu phố Y**, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Bé A**, sinh năm 1996

Thường trú: **ấp An Hòa X, xã Thạnh Thới**, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: **X' tổ 7, Khu phố Y**, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Văn B**, sinh năm 1996

Thường trú: thôn 6, xã Tiên Lãnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

Tạm trú: **X' tổ 7, Khu phố Y**, phường Thanh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: **Bà Nguyễn Bé A** và ông **Huỳnh Văn B** thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 49 do Ủy ban nhân dân xã Tiên Lãnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 01/8/2016 cho **Bà Nguyễn Bé A** và ông **Huỳnh Văn B** không còn giá trị sử dụng.

2.2. Về con chung: Có 01 người con chung tên **Huỳnh Hữu Z**, sinh ngày 06/01/2017, **Bà Nguyễn Bé A** và ông **Huỳnh Văn B** thỏa thuận giao con chung cho ông Cường nuôi dưỡng, bà Thanh tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con

2.3. Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Nghĩa vụ chung về tài sản: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí HNGĐ: Chấp nhận việc **Bà Nguyễn Bé A** tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp khi khởi kiện. **Bà Nguyễn Bé A** được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023466 ngày 03 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 (7a, 7b) và Điều 19 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Túy Như